

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CẤU THÀNH TỘI PHẠM CÓ QUY ĐỊNH VIỆN DẪN

PHAN VĂN TOÀN*

Bài viết phân tích vấn đề lý luận về quy phạm viện dẫn trong cấu thành tội phạm như cách phân loại, cách tra cứu...; đồng thời, nêu một số khó khăn, vướng mắc khi áp dụng quy định viện dẫn trong xử lý tội phạm như Bộ luật Hình sự đã quy định, nhưng chưa có luật khác quy định thế nào là hành vi vi phạm dẫn đến phạm tội, luật hay văn bản dưới luật thay đổi...

Từ khóa: Quy định viện dẫn; cấu thành tội phạm.

Nhận bài: 05/8/2019; biên tập xong: 16/8/2019; duyệt bài: 18/9/2019.

1. Một số vấn đề lý luận về quy định viện dẫn

Quy phạm pháp luật hình sự là quy phạm đặc biệt, có cấu trúc hoàn toàn khác với các quy phạm pháp luật thông thường và do yêu cầu của kỹ thuật lập pháp nên quy định trong các quy phạm pháp luật bình sự thường là các dạng sau:

Quy định giản đơn: Là quy định chỉ nêu tên tội danh mà không cần có mô tả về những dấu hiệu pháp lý của tội danh hoặc chỉ nêu những dấu hiệu chung nhất trong số các dấu hiệu của cấu thành tội phạm. Chúng ta thường thấy loại quy định này ở những trường hợp mà hành vi phạm tội rõ ràng, dễ nhận biết trong Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 như: Tội giết người (Điều 123: Người nào giết người...), Tội hủy hoại tài sản (Điều 178: Người nào hủy hoại tài sản...)...

Quy định mô tả: Thường được áp dụng đối với những tội có dấu hiệu pháp lý phức tạp, dễ bị nhầm lẫn giữa hành vi này với hành vi khác. Do đó, ở phần quy định, nhà làm luật phải mô tả các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của cấu thành tội phạm cụ thể. Ví dụ: Điều 141 (Tội hiếp dâm), Điều 168 (Tội cướp tài sản)...

Quy định viện dẫn: Là loại quy định mà trong đó nhà làm luật chỉ nêu tên gọi tội phạm hoặc chỉ nêu điều kiện để áp dụng chế tài, đây thường là loại tội phạm có tính chất phức tạp. Để xác định dấu hiệu pháp lý của tội phạm đó, cần xem xét các điều luật khác. Các điều luật này có thể nằm trong BLHS, một đạo luật hoặc một văn bản luật điều chỉnh trong lĩnh

* Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

vực khác. Ví dụ: Điều 260 BLHS (Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ)...

Cấu thành tội phạm có ý nghĩa thực tiễn rất lớn trong việc định tội danh, tuy nhiên, cách quy định trong từng cấu thành tội phạm đều không thể được xem là căn cứ pháp lý duy nhất cho việc định tội danh, mà cần phải xem xét các quy định khác, đặc biệt là đối với các quy định viện dẫn.

Quy định viện dẫn là loại quy định mà ở đó (điều luật) không trực tiếp chỉ ra những dấu hiệu của hành vi phạm tội mà chỉ dẫn đến quy định ở những điều luật khác, văn bản quy phạm pháp luật khác. Trong tổng số 318 điều luật ở Phần các tội phạm của BLHS năm 2015, có rất nhiều điều luật có quy định viện dẫn, thường được thể hiện dưới dạng như: *"Người nào... vi phạm quy định về... thuộc một trong các trường hợp sau đây..."*, *"người nào vi phạm quy định về... gây thiệt hại cho..."*, *"người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều..."*. Để xác định cấu thành tội phạm đối với những tội này thì cần phải xem quy định ở các quy phạm pháp luật khác, thường là:

- Phải xem xét các quy phạm pháp luật tại các điều luật khác trong chính BLHS như: Khi xem xét xử lý hành vi bắt giữ người trái pháp luật (Điều 157 BLHS năm 2015), điều luật này còn chỉ dẫn phải nghiên cứu các điều 153 và 377 BLHS năm 2015, hoặc Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Điều 190 BLHS năm 2015)

cần phải nghiên cứu cả các điều 232, 234, 244, 246, 251... trong BLHS năm 2015.

- Phải xem xét các quy phạm pháp luật tại một hoặc một số đạo luật khác như: Khi xem xét xử lý hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng, phải nghiên cứu Điều 304 BLHS năm 2015 và Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; hành vi trốn nghĩa vụ quân sự phải nghiên cứu Điều 332 BLHS năm 2015 và Luật nghĩa vụ quân sự, Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự; với hành vi buôn bán hàng cấm, ngoài nghiên cứu Điều 191 BLHS năm 2015 còn phải nghiên cứu Luật thương mại, Luật đầu tư...

- Phải xem xét các quy phạm pháp luật tại một số bộ luật, văn bản quy phạm pháp luật khác và cả một số văn bản dưới luật khác cũng có bóng dáng của cấu thành tội phạm. Như Điều 260 BLHS năm 2015 (Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ), muốn xử lý hành vi này cần xem Điều 260 BLHS năm 2015, Luật giao thông đường bộ và một số văn bản quy phạm pháp luật khác như: Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ, Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ... Hoặc muốn xử lý hành vi vi phạm về bảo

vệ động vật hoang dã, quý, hiếm thì không chỉ nghiên cứu Điều 234 BLHS năm 2015, Luật bảo vệ và phát triển rừng, Luật đa dạng sinh học, mà còn phải nghiên cứu các văn bản khác như nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Như vậy, để xác định cấu thành tội phạm của những tội được quy định ở những điều luật có quy định viện dẫn, cần phải xác định được văn bản quy phạm pháp luật, cả những văn bản hướng dẫn khác và phải chứng minh được rằng có sự vi phạm quy định tại các văn bản này đã đến mức bị xử lý về hình sự. Nhiều khi chính những văn bản này mới là căn cứ quyết định các dấu hiệu của một cấu thành tội phạm cụ thể và nếu không có các văn bản này thì không thể có đủ căn cứ pháp luật để xác định một hành vi phạm tội.

2. Khó khăn, vướng mắc khi áp dụng quy định viện dẫn

Như chúng ta đã biết, việc xây dựng hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng trong những năm qua đã có rất nhiều chuyển biến quan trọng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật vẫn còn nhiều hạn chế, đó là: Vẫn còn thiếu, còn nhiều bất cập tồn tại giữa các luật, chưa có tính ổn định cao, một số quy định của luật đã không theo kịp hoặc chưa dự liệu được sự phát triển của các quan hệ xã hội cần điều chỉnh (tính vượt trước còn hạn chế), các văn bản hướng dẫn thường có sự chồng chéo, mâu thuẫn nhau... Nếu không có sự

tồn tại của văn bản quy phạm pháp luật thì không thể xác định một hành vi vi phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy, đã có nhiều khó khăn trong thực tiễn, thường được biểu hiện ở các dạng sau:

Thứ nhất, BLHS đã có quy định hành vi phạm tội nhưng chưa có luật khác quy định thế nào là hành vi vi phạm dẫn đến phạm tội. Như trường hợp: Một số thanh niên chơi bóng cười trong một đêm ca nhạc ngoài trời ở Hà Nội, dẫn đến có người tử vong. Có ý kiến cho rằng, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự người tổ chức đêm nhạc về Tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo Điều 295 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, “an toàn ở nơi đông người” thì chưa được quy định ở văn bản quy phạm pháp luật nào. Như vậy, Tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người mới chỉ được quy định trong BLHS chứ chưa có quy định viện dẫn cụ thể trong các luật khác nên không thể xử lý được trong thực tế.

Thứ hai, luật hay văn bản dưới luật (nghị định, thông tư...) khi thay đổi thì cấu thành tội phạm cũng thay đổi. Các dấu hiệu tại cấu thành tội phạm có quy định viện dẫn không phải là căn cứ duy nhất để định tội mà phải nghiên cứu cả dấu hiệu quy định tại các văn bản khác như nghị định, thông tư... Tuy nhiên, các văn bản này thường có tính ổn định thấp. Do vậy, khi nó thay đổi thì đương nhiên cấu thành tội phạm cũng thay đổi.

Ví dụ: Hành vi mua bán trái phép các chất ma túy quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015: Các chất ma túy liên tục được bổ sung vào các văn bản quy phạm pháp

luật không phải là luật hay bộ luật mà là nghị định của Chính phủ (chẳng hạn Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất) bổ sung thêm các chất ma túy, đương nhiên các hành vi phạm vào tội này mở rộng hơn. Ngược lại, nếu các luật chuyên ngành khác bỏ đi hành vi nguy hiểm thì cấu thành tội phạm cũng bị thu hẹp theo. Như hành vi mua bán hàng cấm là thuốc lá điếu, pháo nổ các loại theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh thì “các loại pháo” và “các sản phẩm thuốc lá” là các mặt hàng cấm kinh doanh nên bị xử lý theo Tội mua bán hàng cấm, đến khi Luật đầu tư năm 2014 ra đời thì chi xem đây là mặt hàng kinh doanh có điều kiện, nên từ 01/7/2015 đến 01/01/2017 không xử lý hành vi này về Tội mua bán hàng cấm. Hoặc Điều 304 BLHS năm 2015 về Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, điều luật quy định đối tượng tác động là “vũ khí quân dụng” và “phương tiện kỹ thuật quân sự”, không có quy định các loại “vũ khí có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng”. Do có sự thay đổi giữa Pháp lệnh năm 2011 và Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, nên đối tượng tác động của tội phạm ở Điều 304 BLHS năm 2015 đã thu hẹp hơn so với đối tượng tội phạm tại Điều 230 BLHS năm 1999.

Thứ ba, có văn bản quy phạm pháp luật

này thay đổi dẫn đến văn bản khác cũng phải thay đổi theo và cuối cùng thì cấu thành tội phạm cũng bị thay đổi. Ví dụ: Quy định “đã uống rượu bia là không lái xe” mới được đưa vào Luật phòng, chống tác hại của rượu bia, đương nhiên Luật giao thông đường bộ hiện hành cũng phải có quy định thay đổi theo và như vậy tình tiết định khung tăng nặng của cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại Điều 260 BLHS năm 2015 cũng thay đổi theo.

Ngoài ra, như trên đã nói, trong thực tế pháp luật của chúng ta, nhất là các quy phạm pháp luật ở các văn bản luật chuyên ngành, có khi thiếu, có khi thừa, có khi mâu thuẫn nhau. Vì vậy, việc áp dụng các quy định này để xác định cấu thành tội phạm có hai dạng sau:

Có sự xung đột giữa luật chuyên ngành (mô tả hành vi vi phạm) và BLHS về mô tả hành vi cấu thành thì áp dụng BLHS xử lý.

Bởi lẽ, luật chuyên ngành quy định nhiều hành vi, BLHS quy định ít hơn. Ví dụ: Điều 235 BLHS năm 2015 (Tội gây ô nhiễm môi trường) có 05 hành vi được mô tả trong cấu thành, nhưng Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định có 08 hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; hoặc Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự (Điều 332 năm BLHS năm 2015) quy định 03 hành vi là: Không chấp hành về đăng ký, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ và không chấp hành lệnh gọi

tập trung huấn luyện... Trong khi đó, theo Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu thì có 05 hành vi: Không chấp hành về đăng ký, sơ tuyến, không chấp hành lệnh gọi khám, làm sai kết quả khám và hành vi không chấp hành lệnh gọi khám hoặc làm sai kết quả khám mà trước đó đã bị xử phạt hành chính thì có bị xử lý theo Điều 332 BLHS năm 2015 không? Trong thực tiễn đã có nhiều ý kiến khác nhau, có địa phương xử lý với lập luận rằng những hành vi đó đều nhằm vào mục đích để trốn tránh nghĩa vụ quân sự; cũng có nhiều địa phương không xử lý hình sự về hành vi này vì cho rằng các hành vi đó không quy định trong cấu thành tội phạm. Như vậy, quan điểm xử lý trong trường hợp này như thế nào? Căn cứ khoản 1 Điều 2 BLHS năm 2015 quy định: “Chỉ người nào phạm một tội đã được BLHS quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự”, do vậy, những hành vi không được mô tả trong cấu thành tội phạm cụ thể trong BLHS thì không được xem là tội phạm.

Tuy nhiên, ngược lại, không phải luật chuyên ngành nào cũng mô tả một cách chi tiết, đầy đủ mọi hành vi được xem là nguy hiểm. Vậy trong trường hợp luật chuyên ngành không quy định thì có xử lý hình sự về hành vi đó không, cũng có những bản khoản nhất định.

Ví dụ: Một người có hành vi điều khiển xe mô tô chở một người khác tham

gia giao thông, vì va phải viên đá trên đường nên làm ngã xe, người ngồi sau chết. Trường hợp này trong thực tế đã không thể chỉ ra người điều khiển xe đã vi phạm điều khoản nào của Luật giao thông đường bộ. Vậy có xử lý người này theo Điều 260 BLHS năm 2015 không? Nhiều ý kiến cho rằng phải xử lý hình sự nhưng lại không thể chỉ ra người điều khiển xe đã vi phạm điều khoản nào của Luật giao thông đường bộ, như vậy là trái với nguyên tắc trên. Hay như vụ tai nạn giữa xe đầu kéo và xe Innova đi lùi trên cao tốc Thái Nguyên ngày 19/11/2016 gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Trong thực tiễn xử lý vụ án này, rất khó chỉ ra hành vi của người điều khiển xe đầu kéo là đã vi phạm vào điều khoản nào của Luật giao thông đường bộ, nên đã gây nhiều dư luận trái chiều.

Các quan hệ xã hội luôn thay đổi, việc liên tục cập nhật và xem xét những quan hệ xã hội nào quan trọng cần được bảo vệ là yêu cầu cấp thiết đối với các nhà làm luật. Luật dù có tính vượt trước, nhưng nhà làm luật cũng không thể dự liệu hết tất cả các hành vi có thể xảy ra, do vậy, quy định viện dẫn trong cấu thành tội phạm là cần thiết. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, các nhà làm luật, giải thích luật cần liên tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là đối với những tội phạm được quy định tại những điều luật có quy định viện dẫn, nhằm góp phần đưa luật vào cuộc sống, giúp cho việc điều tra, truy tố và xét xử được chính xác, tránh xử lý oan, sai và bỏ lọt tội phạm. □